

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST

Ngày: 17/7/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Quách Tử Diệc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST – DS, ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266-268 Nam K K N, Phường Võ Thị S, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạc D**, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện pháp luật: Ông **Lê Văn T**, chức vụ: Giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Lê Tuấn K**, chức vụ: Phó giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 424/2023/GUQ-CNVL ngày 29/12/2023)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 35B, Đường 3/2, Phường A, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền Giám đốc Chi nhánh số : 330/2024/UQ-CNVL ngày 02/4/2024)

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Số 11/13, ấp N, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có anh Nguyễn Phú Q đại diện cho Ngân hàng trình bày:*

Ngày 15/3/2019, anh Nguyễn Văn B có đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn T mở thẻ tín dụng theo Hợp đồng là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số thẻ là 356481-2043 với hạn mức sử dụng 30.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.5%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.75%/tháng), thời hạn sử dụng thẻ 03 năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh B đã sử dụng tiền trong thẻ với số tiền khoảng 35.500.000đ, anh B đã thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng, nhưng sau đó không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Anh B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 31.351.165đ. Ngân hàng đã yêu cầu anh B thanh toán nhiều lần nhưng anh B vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Ngày 22/8/2023, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Nguyễn Văn B thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho Ngân hàng tính đến ngày 17/7/2024 tổng số tiền là 45.659.635đ, trong đó nợ gốc là 31.351.165đ và lãi quá hạn là 14.308.470đ và yêu cầu anh B phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà anh B đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi anh B thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh B đến Tòa án làm việc, do anh B không có ở nhà, không ai nhận thay, nên án bộ Thừa phát lại đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc anh B không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc Ngân hàng

TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh trả nợ, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh B không đến, anh Nguyễn Văn B còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp N, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án gửi văn bản tố tụng cho anh B, anh B không có ở nhà, nên cán bộ Thừa phát lại đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày giải quyết anh B không đến. Xét anh B bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử triệu tập lần thứ hai anh B đến Tòa án xét xử, anh B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[1.2] Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi tính đến ngày 17/7/2024 là 45.659.635đ, trong đó nợ gốc là 31.351.165đ và lãi quá hạn là 14.308.470đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét ngày 15/3/2019 anh Nguyễn Văn B có ký tên để vay tiền qua theo hình thức cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm

hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T để vay số tiền 30.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.5%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.75%/tháng), mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 356481-2043. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh B đã sử dụng tiền trong thẻ với số tiền 35.500.000đ, anh B đã thực hiện việc thanh toán một phần, sau đó không thanh toán tiếp cho Ngân hàng, hiện nay anh B còn nợ tiền gốc là 31.351.165đ. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu anh B trả nợ, nhưng anh B không trả. Đến ngày 22/8/2023 Ngân hàng đã khóa sử dụng thẻ của anh B. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu anh B trả nợ, anh B không có ở nhà. Tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt. Xét anh B đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả số tiền đã vay sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính đến ngày 17/7/2024 tổng cộng gốc và lãi là 45.659.635đ, trong đó nợ gốc là 31.351.165đ và lãi quá hạn là 14.308.470đ và anh B còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc tính từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc và lãi là 45.659.635đ, trong đó nợ gốc là 31.351.165đ và lãi quá hạn là 14.308.470đ và tiếp tục tính lãi suất phát sinh của nợ gốc từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 144, 147, 173, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng chưa trả gốc và lãi là 45.659.635đ (Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng), trong đó vốn là 31.351.165đ (Ba mươi một triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng) tiền lãi quá hạn là 14.308.470đ (Mười bốn triệu, ba trăm lẻ tám nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) và anh B còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh của nợ gốc kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi anh B thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn B phải nộp là 2.282.982 (Hai triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh B nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001042 ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Diệp